

CHÍNH SÁCH VÀ THỰC THI MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TIẾP CẬN CÔNG BẰNG CHO HỌC SINH TRONG GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC CA
ĐINH VĂN THÁI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Nhận bài ngày 22/4/2021. Sửa chữa xong 22/5/2021. Duyệt đăng 10/6/2021.

Abstract

The policy of ensuring social equity in education in general and in elementary education in particular is an important goal of ensuring social equity in education today. In the context of economic integration and globalization, education managers must have correct awareness of the issue of social equity in education in general and elementary education in particular. From the results of the survey and assessment of the current status of policies, implementation of a number of fair access policies for students in elementary education in Vietnam, the article provides some recommendations related to this issue.

Keywords: Policy, fair access, education elementary, primary school student.

1. Đặt vấn đề

Chính sách là công cụ quan trọng nhất để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có vấn đề công bằng xã hội (CBXH) trong giáo dục. Vấn đề này đã được quan tâm từ khi Nhà nước cách mạng của chúng ta mới thành lập, trong một bài trả lời phỏng vấn của các nhà báo nước ngoài sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, Người đã nói những lời đầy tâm huyết: "Tôi có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước tôi được hoàn toàn độc lập, người dân được hoàn toàn tự do, đồng bào tôi ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 13/06/2012 đã đề ra mục tiêu CBXH trong giáo dục, đó là: "Thực hiện CBXH trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn để đạt được mặt bằng chung, đồng thời tạo điều kiện để các địa phương và cơ sở giáo dục có điều kiện bứt phá nhanh, đi trước một bước, đạt trình độ ngang bằng với các nước có nền giáo dục phát triển. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, trẻ em, con em diện chính sách..." Ngoài ra, còn có một số văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến sự tiếp cận công bằng (TCCB) cho học sinh (HS) trong giáo dục tiểu học (GDTH). Trên cơ sở kết quả khảo sát, điều tra và nhận xét, đánh giá về "Thực trạng chính sách, thực thi một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH", chúng tôi có đưa ra một số khuyến nghị cho vấn đề này ở Việt Nam [1], [2], [3].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- "Chính sách - kế hoạch hoặc định hướng hành động được một Chính phủ, Đảng Chính trị hoặc Doanh nghiệp đề ra nhằm gây ảnh hưởng hoặc để ra các quyết định, hành động và các vấn đề khác"⁽¹⁾.

1) Sean Lennon (2011), *Educational Policy: definition, process and the new school leaders who use it*. www.lennonportal.net/index_files/policy1.ppt.

- “Công bằng là một nhân đức nhờ đó mỗi người nhận phần của mình và theo sự quy định của luật pháp. Trái lại, bất công là sự kiện ai đó lấy của cải của người khác và không phù hợp với luật lệ”².

- CBXH theo chiều ngang nghĩa là đối xử như nhau đối với những người có đóng góp như nhau; còn CBXH theo chiều dọc nghĩa là đối xử khác nhau với những người có những khác biệt bẩm sinh hoặc có các điều kiện sống khác nhau [4], [5].

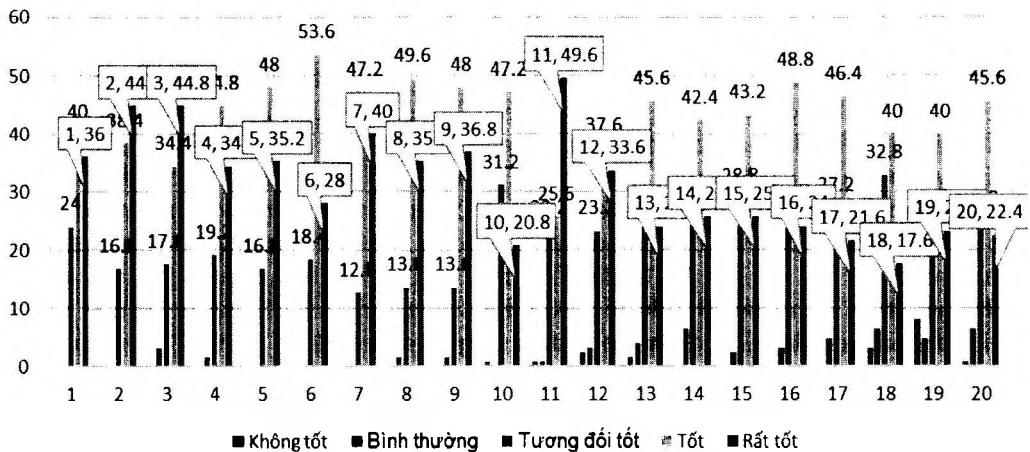
- CBXH trong giáo dục là đảm bảo sự tiếp cận bình đẳng về cơ hội học tập cho mọi công dân phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện ở việc đảm bảo khả năng tiếp cận chuẩn tối thiểu về giáo dục cho tất cả mọi người không phân biệt nhóm xã hội hay địa bàn sinh sống [6], [7].

2.2. Thực trạng chính sách và thực thi một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH ở Việt Nam

Để đánh giá thực trạng một số chính sách đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với HS tiểu học (HSTH), chúng tôi đã thiết kế “mẫu khảo sát”, “mẫu” phải đảm bảo tính đại diện, cụ thể như sau: 1) Đối tượng khảo sát: Cán bộ quản lý; Giáo viên (GV); Chuyên viên GDTH; Chuyên gia GDTH; 2) Hình thức khảo sát: khảo sát online; 3) Địa điểm khảo sát: Hà Nội, Thanh Hóa, Đồng Tháp; 4) Thời gian khảo sát: từ ngày 15/10/2020 đến 15/12/2020; 5) Số lượng người tham gia khảo sát: 125 người. Kết quả cụ thể và những nhận xét, đánh giá như sau:

2.2.1. Về các chính sách TCCB giáo dục cho HS trong GDTH ở Việt Nam

- Ý kiến đánh giá về thực trạng triển khai thực hiện một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH hiện nay thể hiện trên biểu đồ 1 và bảng 1.



Biểu đồ 1: Thực trạng triển khai thực hiện một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH

- Các nội dung đánh giá thực trạng triển khai thực hiện một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH hiện nay (theo thứ tự từ 1÷20 như trên biểu đồ 1).

1	Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân
2	Mọi công dân đều bình đẳng về cơ hội học tập
3	Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH)
4	Tạo điều kiện để người học phát huy tiềm năng, năng khiếu của mình
5	Tạo môi trường GDTH an toàn

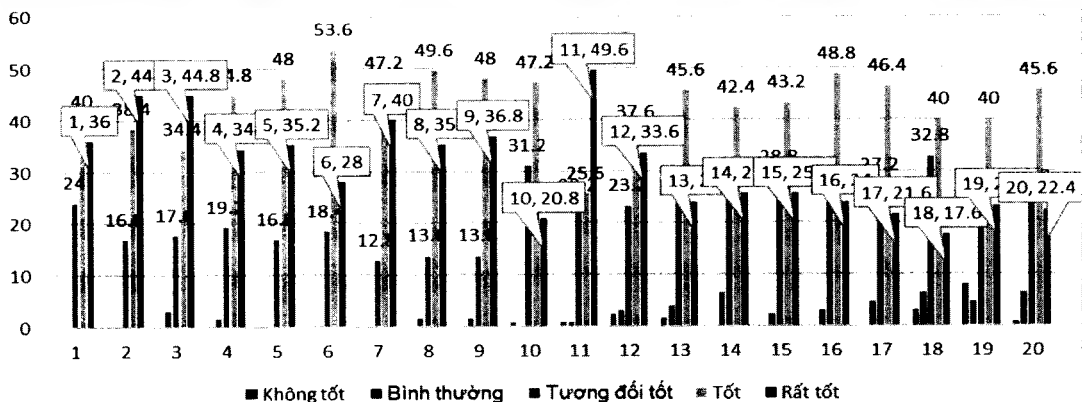
2) Aristote, Retorica, 1, 9, 1366b, 136b, 9s. Frankenberg, E., McDermott, K. A., DeBray, E., & Blankenship, A. E. *The new politics of diversity: Lessons from a federal technical assistance grant*, American Educational Research Journal, 52 (3), 2015, pp. 440-474.

6	Ưu tiên, tạo điều kiện cho HSTH là người dân tộc thiểu số
7	Ưu tiên, tạo điều kiện cho HSTH có hoàn cảnh đặc biệt
8	Ưu tiên, tạo điều kiện cho HSTH là người khuyết tật được học hòa nhập
9	Ưu tiên, tạo điều kiện cho HSTH thuộc hộ nghèo và cận nghèo
10	Ban hành các quyết định về chương trình Tiếng dân tộc: Êđê; Chăm; Hmông; Jrai; Bana; Thái
11	Miễn học phí cho HSTH
12	Cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho đối tượng chính sách
13	Hỗ trợ lương thực cho HS người dân tộc thiểu số
14	Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện dạy học để thực hiện PCGDTH
15	Tăng cường các điều kiện cần thiết để phát triển GDTH ở vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng hải đảo và vùng có khó khăn
16	Đảm bảo ngân sách phù hợp để thực hiện PCGDTH
17	Huy động các nguồn tài chính khác trong xã hội thực hiện
18	Phát triển mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú dân nuôi
19	Chính sách ưu đãi đối với nhà giáo thực hiện giáo dục hòa nhập
20	Chính sách ưu đãi đối với CB, GV TH công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Bảng 1: Nội dung đánh giá thực trạng về chính sách TCCB cho HS trong GDTH

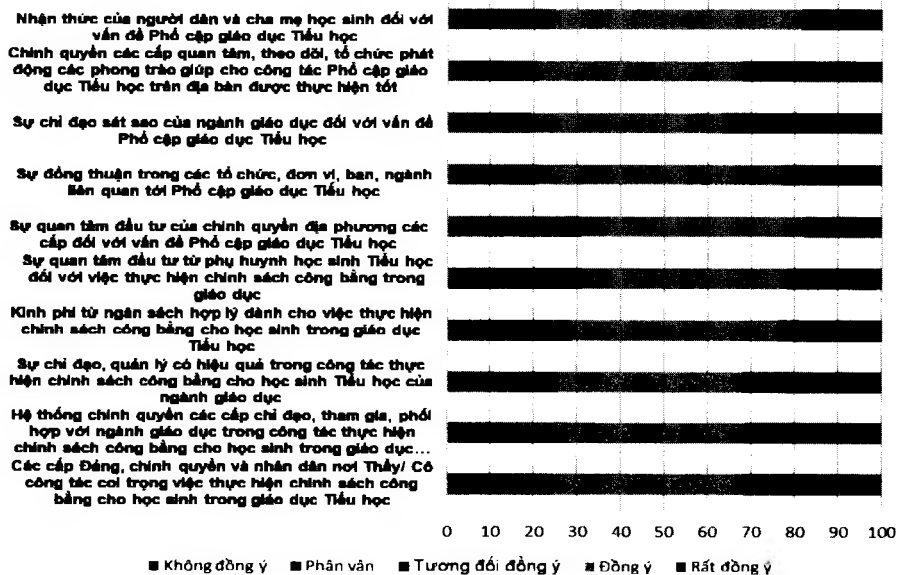
2.2.2. Về thực thi chính sách TCCB giáo dục cho HS trong GDTH ở Việt Nam

- Ý kiến đánh giá về thực trạng triển khai thực hiện một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH hiện nay thể hiện trên biểu đồ 2.



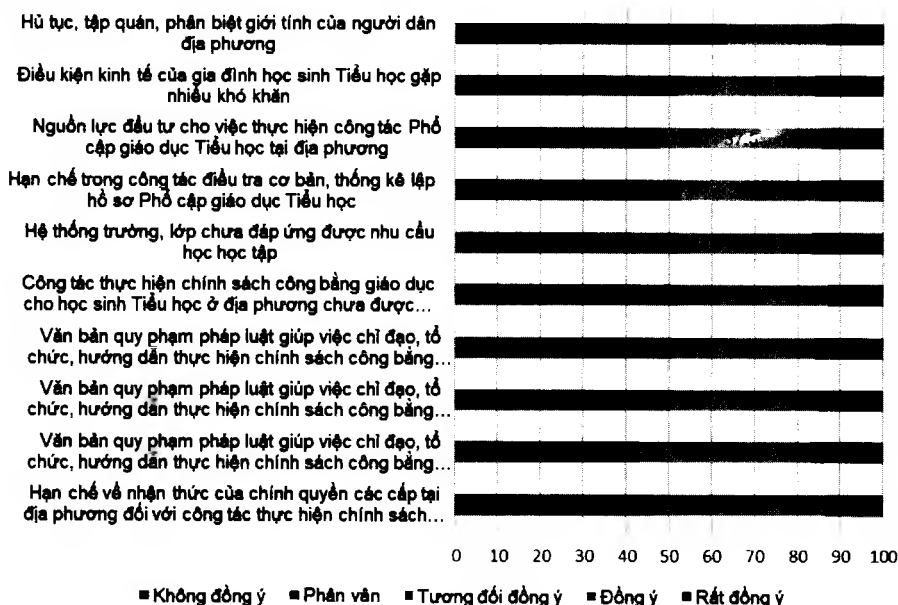
Biểu đồ 2: Thực trạng triển khai thực hiện một số chính sách TCCB cho HS trong GDTH

- Ý kiến đánh giá về những thuận lợi trong quá trình thực hiện một số chính sách công bằng cho HS trong GDTH ở nơi họ đang công tác, thể hiện trên biểu đồ 3 cho ta thấy những thuận lợi (% cao nhất và thấp nhất): Rất đồng ý (36,8%), thuộc về nội dung “Sự chỉ đạo sát sao của ngành Giáo dục đối với vấn đề PCGDTH”. Không đồng ý (1,1%), thuộc về hai nội dung “Nhận thức của người dân và cha mẹ HS đối với vấn đề PCGDTH; Sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương các cấp đối với vấn đề PCGDTH”.



Biểu đồ 3: Những thuận lợi khi thực hiện một số chính sách công bằng cho HS trong GDTH

- Ý kiến đánh giá về những khó khăn trong quá trình thực hiện một số chính sách công bằng cho HS trong GDTH ở nơi họ đang công tác thể hiện trên biểu đồ 4 cho ta thấy (% cao nhất và thấp nhất): Rất đồng ý (16,8%), thuộc về hai nội dung “Hệ thống trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập; Văn bản quy phạm pháp luật giúp việc chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn thực hiện chính sách công bằng cho HS trong GDTH thiếu đồng bộ”. Không đồng ý (13,6%), thuộc về nội dung “Hệ thống trường, lớp chưa đáp ứng được nhu cầu học tập”.



Biểu đồ 4: Những khó khăn khi thực hiện một số chính sách công bằng cho HS trong GDTH

- Đánh giá tác động của các chính sách đến thực hiện công bằng trong GDTH:

Nội dung các chính sách PCGD tác động đến việc thực hiện công bằng trong giáo dục cho HSTH, theo bảng 2 bên dưới (trong đó: 1 là “Không có tác động” và 5 là “Có tác động tốt”).

TT	Nội dung các chính sách PCGD	Mức độ đồng ý (%)				
		1	2	3	4	5
1	Phổ cập GDTH	0	1,6	25,6	37,6	35,2
2	Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nhiệm vụ học tập để đạt trình độ PCGDTH, xóa mù chữ	0	1,6	20,8	39,2	38,4
3	Giúp hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học THCS	0	1,6	21,6	36	40,8
4	Bảo đảm cho HSTH nền tảng phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội; có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có nhận thức đạo đức xã hội; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật	0	1,6	20	38,4	40
5	Ưu tiên của Nhà nước về đầu tư, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ PCGDTH, xóa mù chữ	0	1,6	20,8	43,2	34,4
6	Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia thực hiện PCGDTH, xóa mù chữ	2,4	0	22,4	48,8	26,4
7	Nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập khi tham gia các chương trình PCGDTH, xóa mù chữ	1,6	0	12,8	46,4	39,2
8	Cá nhân tham gia tổ chức, quản lý, dạy học và các công việc khác để thực hiện PCGDTH, xóa mù chữ được hưởng thù lao theo quy định của Nhà nước	1,6	0	19,2	44,8	34,4
9	Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ PCGDTH, xóa mù chữ	0	1,6	18,4	44,8	35,2
10	Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thực hiện PCGDTH, xóa mù chữ theo chức năng, nhiệm vụ	0	1,6	16	40	42,4
11	Cơ sở tham gia thực hiện PCGDTH phải có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình PCGD	0	2,4	16,8	46,4	34,4
12	Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và cá nhân tạo điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện PCGDTH, xóa mù chữ	0	1,6	16	46,4	36
13	Xây dựng, củng cố các trường sư phạm, trường cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng GV, cán bộ quản lý GDTH	0	0	18,4	49,6	32
14	Bảo đảm những điều kiện vật chất, tinh thần cho GV, cán bộ quản lý GDTH làm tròn chức trách của mình; khuyến khích GV, cán bộ quản lý giáo dục công tác lâu dài cho sự nghiệp GDTH	0	1,6	19,2	47,2	32
15	Ưu đãi GV, cán bộ quản lý GDTH công tác ở vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng hải đảo và vùng có khó khăn	1,6	0,8	13,6	48,8	35,2

Bảng 2: Nội dung các chính sách PCGD có tác động đến công bằng trong giáo dục cho HSTH

Số liệu ở bảng 2 cho ta thấy, về nội dung các chính sách PCGD có tác động đến việc thực hiện công bằng trong giáo dục cho HSTH (% thấp nhất và cao nhất): Có tác động tốt (40,8%), thuộc về nội dung “Giúp hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học THCS”. Không có tác động (2,4%), thuộc về nội dung “Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào việc thực hiện PCGDTH, xóa mù chữ”.

- Về những khó khăn trong việc thực hiện chính sách PCGDTH theo bảng 3 (trong đó: 1 là “Không khó khăn” và 5 là “Rất khó khăn”).

TT	Nội dung	Mức độ đồng ý				
		1	2	3	4	5
1	Nhận thức về ý nghĩa của công tác PCGDTH	12	13,6	29,6	38,4	6,4
2	Trách nhiệm của các cấp, các ngành tham gia công tác PCGDTH chưa được xác định rõ	13,6	13,6	31,2	33,6	8
3	Việc kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện PCGDTH còn yếu	13,6	10,4	37,6	29,6	8,8
4	Công tác chỉ đạo về nghiệp vụ thực hiện PCGDTH còn lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu	11,2	14,4	24,8	38,4	11,2
5	Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện công tác PCGDTH ban hành chậm, thiếu đồng bộ	13,6	12,8	25,6	36,8	11,2
6	Lực lượng tham gia công tác PCGDTH chưa gắn bó với công tác phổ cập	8,8	18,4	23,2	37,6	12
7	Địa phương chưa quyết tâm thực hiện PCGDTH	17,6	15,2	22,4	36,8	8
8	Công tác PCGDTH chưa được coi là nhiệm vụ chính trị, còn khoán trắng cho nhà trường	15,2	9,6	24,8	36	14,4
9	Việc vận động HS ra lớp PCGDTH còn gặp nhiều khó khăn	13,6	8	35,2	34,4	8,8
10	Công tác điều tra cơ bản, thống kê lập hồ sơ PCGDTH còn nhiều bất cập (không khớp, thiếu chính xác...)	10,4	11,2	32,8	31,2	14,4

Bảng 3: Những khó khăn trong việc thực hiện chính sách PCGDTH

Từ số liệu ở bảng 3 cho ta thấy về những khó khăn trong việc thực hiện chính sách PCGDTH (% thấp nhất và cao nhất): Không khó khăn (17,6%), thuộc về nội dung “Địa phương chưa quyết tâm thực hiện PCGDTH”. Rất khó khăn (14,4%), thuộc về hai nội dung “Công tác PCGDTH chưa được coi là nhiệm vụ chính trị, còn khoán trắng cho nhà trường; Công tác điều tra cơ bản, thống kê lập hồ sơ PCGDTH còn nhiều bất cập (không khớp, thiếu chính xác...)”.

3. Một số kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

CBXH là mục tiêu phát triển của Việt Nam, điều đó được thể hiện rõ qua các Nghị quyết của Đảng, với quan điểm “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng trong xã hội”. Công bằng trong giáo dục là một trong những nội dung chính của việc xây dựng nền giáo dục định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của công bằng trong giáo dục là đảm bảo quyền thụ hưởng theo chuẩn tối thiểu về giáo dục phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cho mọi người dân. CBXH trong GDTH là nền tảng giúp HS phát triển tốt cho các cấp học phổ thông sau này nên việc thực hiện chính sách công bằng giáo dục cho HSTH luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện. Việc xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 rất cần đến việc đánh giá chính sách TCCB giáo dục nói chung, cấp TH nói riêng. Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng trong “Chính sách TCCB cho HS trong GDTH”, chúng tôi đã xác định được những nhân tố ảnh hưởng đến công tác TCCB cho HS trong GDTH ở Việt Nam, đây là những căn cứ để đưa ra một số khuyến nghị có liên quan đến chính sách TCCB cho HS trong GDTH tại Việt Nam.

3.2. Khuyến nghị

Từ những kết luận nêu trên về công bằng giáo dục cho HSTH chỉ ra, để có thể tiếp cận tốt nhất trong chính sách công bằng giáo dục cho HSTH ở Việt Nam, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị như sau: 1) Nhà nước nên quản lý công tác PCGDTH bằng luật nhưng không nhất thiết các quy định trong luật này phải ổn định theo thời gian mà có thể và cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế; 2) Công tác PCGD nói chung, PCGDTH nói riêng cần tiến hành dần từng bước, tránh nóng vội, đốt cháy giai đoạn và sau đó nâng cao dần độ tuổi cần được PCGD; 3) Quy định rõ hơn nữa trách nhiệm quản lý và phân bổ tỷ lệ kinh phí cho PCGDTH giữa trung ương và địa phương tạo nên việc TCCB tốt hơn cho HS trong GDTH. Việc này sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm của các lực lượng có liên quan, tuy vậy vẫn cần có sự hỗ trợ đặc biệt của Nhà nước để công tác PCGDTH ở các vùng sâu, xa và các đối tượng nghèo, khó khăn được đảm bảo hơn nữa; 4) Cần có chính sách ưu đãi tốt hơn đối với GV dạy TH hiện nay, song cũng cần yêu cầu các GV này phải nâng cao trình độ dạy học của họ; 5) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác PCGDTH đáp ứng với chính sách TCCB cho HS trong GDTH và bảo đảm yêu cầu để ra, vì yêu cầu về chất lượng và số lượng tăng lên sẽ kéo theo việc đòi hỏi về điều kiện cơ sở vật chất tương ứng.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, *Luật Giáo dục*, Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7/2020.
2. Nguyễn Danh Bình, *Đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục - Một yếu tố cơ bản đảm bảo nguyên tắc công bằng và tiến bộ nhằm phát triển xã hội*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Mã số: 03.06, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 1998.
3. Đỗ Phú Hải, *Tổng quan về chính sách công*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2017.
4. Phạm Minh Hạc, *Phát triển văn hóa con người và nguồn nhân lực thời kỳ công nghiệp hóa đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Võ Thị Ánh Tuyết, *Nghiên cứu những giải pháp nhằm thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục - đào tạo ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, mã số: B97-52-15, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 2000.
6. Frankenberg, E., McDermott, K. A., DeBray, E., & Blankenship, A. E, *The new politics of diversity: Lessons from a federal technical assistance grant*, American Educational Research Journal, 52 (3), 2015, pp. 440-474.
7. Sean Lennon (2011), *Educational Policy: definition, process and the new school leaders who use it*. www.lennonportal.net/index_files/policy1.ppt.